

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

Nội dung công bố thủ tục hành chính số 1 tại mục 1.I, Phần 1 (Danh mục thủ tục hành chính) ban hành kèm theo Quyết định số 821/QĐ-BXD ngày 29/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng hết hiệu lực thi hành khi Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC (BTP);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Bộ Xây dựng;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, Cục ĐKVN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính do Trung ương giải quyết				
1.	1.004424	Công nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa	Thông tư số 43/2026/TT- BXD ngày 29 tháng 6 năm 2026 Quy định về đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa và nhân viên nghiệp vụ kiểm tra phương tiện thủy nội địa.	Cục Đăng kiểm Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Người đề nghị công nhận nộp hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

(1) Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn cho người đề nghị công nhận để bổ sung theo quy định.

(2) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ tiêu chuẩn đăng kiểm viên quy định tại Thông tư này: nếu đạt yêu cầu thì quyết định công nhận đăng kiểm viên và cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa theo mẫu số 06 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 43/2026/TT-BXD; nếu không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho người đề nghị công nhận đăng kiểm viên.

(3) Kết quả công nhận đăng kiểm viên được trả cho người đề nghị công nhận đăng kiểm viên qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc trực tiếp tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua hệ thống bưu chính; hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

****Hồ sơ đề nghị công nhận đăng kiểm viên:***

- Giấy đề nghị theo mẫu (bản chính);
- Lý lịch đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);
- Báo cáo thực tập nghiệp vụ đăng kiểm theo mẫu (bản chính);
- Biên bản đánh giá thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đăng kiểm theo mẫu (bản chính).

****Đối với trường hợp người đề nghị là đăng kiểm viên tàu biển, đăng kiểm viên tàu biển bậc cao đã được công nhận theo quy định của pháp luật, hồ sơ bao gồm:***

- Giấy đề nghị theo mẫu (bản chính);
- Lý lịch đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);

****Đối với trường hợp người đề nghị là đăng kiểm viên của tổ chức đăng kiểm nước ngoài là thành viên của IACS, hồ sơ bao gồm:***

- Giấy đề nghị theo mẫu (bản chính);
- Lý lịch đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);
- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng kiểm viên còn hiệu lực.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Cục Đăng kiểm Việt Nam nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định công nhận đăng kiểm viên;
- Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:

- Giấy đề nghị theo mẫu (bản chính);
- Lý lịch đăng kiểm viên theo mẫu (bản chính);
- Báo cáo thực tập nghiệp vụ đăng kiểm theo mẫu (bản chính);
- Biên bản đánh giá thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đăng kiểm theo mẫu (bản chính).

- Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Tiêu chuẩn của đăng kiểm viên kiểm tra hạng II:

- Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành, chuyên ngành sau: vỏ tàu thủy; kỹ thuật tàu thủy; thiết kế tàu thủy; cơ khí tàu thuyền; công nghệ kỹ thuật tàu thủy; thiết kế thân tàu thủy; đóng tàu thủy; đóng tàu và công trình ngoài khơi; thiết kế tàu và công trình ngoài khơi; công nghệ đóng tàu thủy; kỹ thuật công trình ngoài khơi; máy tàu thủy; công nghệ kỹ thuật cơ khí tàu thủy và công trình nổi; kỹ thuật cơ khí động lực; thiết bị năng lượng tàu thủy; khai thác máy tàu biển; khai thác máy tàu thủy và quản lý kỹ thuật; công nghệ máy tàu thủy; vận hành khai thác máy tàu thủy; điện tàu thủy; điện tàu biển; điện tự động tàu thủy;

- Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên;
- Hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên kiểm tra hạng II;

- Thời gian thực tập nghiệp vụ kiểm tra tại đơn vị đăng kiểm theo chương trình thực hành nghiệp vụ đối với các phương tiện thuộc nhiệm vụ của đăng kiểm viên kiểm tra hạng II thuộc một trong các trường hợp sau: tối thiểu 12 (mười hai) tháng liên tục đối với người chưa có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc vận hành tàu thủy, công trình biển; tối thiểu 06 (sáu) tháng liên tục đối với người đã có từ 01 (một) đến 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc vận hành tàu thủy, công trình biển; tối thiểu 03 (ba) tháng liên tục đối với người đã có trên 03 (ba) năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực kỹ thuật hoặc vận hành tàu thủy, công trình biển;

- Đạt yêu cầu đánh giá thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ kiểm tra.

Người đề nghị công nhận đăng kiểm viên kiểm tra hạng II phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 43/2026/TT-BXD. Riêng đối với đăng kiểm viên tàu biển đã được công nhận theo quy định của pháp luật và có Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển còn hiệu lực hoặc đăng kiểm viên của tổ chức đăng kiểm nước ngoài là thành viên của Hiệp hội các Tổ chức phân cấp quốc tế (IACS), sau khi đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 43/2026/TT-BXD này sẽ được công nhận đăng kiểm viên kiểm tra phương tiện thủy nội địa hạng II với các hạng mục kiểm tra tương ứng với Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển.

b. Tiêu chuẩn của đăng kiểm viên kiểm tra hạng I:

- Là đăng kiểm viên kiểm tra hạng II có thời gian giữ hạng tối thiểu 24 (hai mươi bốn) tháng liên tục;
- Hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên kiểm tra hạng I;

- Thời gian thực tập nghiệp vụ kiểm tra tại đơn vị đăng kiểm theo chương trình thực hành nghiệp vụ đối với các phương tiện thuộc nhiệm vụ của đăng kiểm viên kiểm tra hạng I tối thiểu 12 (mười hai) tháng liên tục;

- Đạt yêu cầu đánh giá thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ kiểm tra.

Người đề nghị công nhận đăng kiểm viên kiểm tra hạng I phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 43/2026/TT-BXD. Riêng đối với đăng kiểm viên tàu biển bậc cao đã được công nhận theo quy định của pháp luật và có Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển còn hiệu lực, sau khi đáp ứng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 43/2026/TT-BXD sẽ được công nhận đăng kiểm viên kiểm tra phương tiện thủy nội địa hạng I với các hạng mục kiểm tra tương ứng với Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển.

c) Tiêu chuẩn của đăng kiểm viên thẩm định thiết kế:

- Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các ngành, chuyên ngành sau: vỏ tàu thủy; kỹ thuật tàu thủy; thiết kế tàu thủy; cơ khí tàu thuyền; công nghệ kỹ thuật tàu thủy; thiết kế thân tàu thủy; đóng tàu thủy; đóng tàu và công trình ngoài khơi; thiết kế tàu và công trình ngoài khơi; công nghệ đóng tàu thủy; kỹ thuật công trình ngoài khơi; máy tàu thủy; công nghệ kỹ thuật cơ khí tàu thủy và công trình nổi; kỹ thuật cơ khí động lực; thiết bị năng lượng tàu thủy; khai thác máy tàu biển; khai thác máy tàu thủy và quản lý kỹ thuật; công nghệ máy tàu thủy; vận hành khai thác máy tàu thủy; điện tàu thủy; điện tàu biển; điện tự động tàu thủy;

- Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên;

- Hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa;

- Thời gian thực tập nghiệp vụ thẩm định thiết kế đối với các hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn thuộc nhiệm vụ của đăng kiểm viên thực hiện thẩm định thiết kế thuộc một trong các trường hợp sau: tối thiểu 06 (sáu) tháng liên tục đối với người chưa có kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ thiết kế tàu thủy tại các đơn vị thiết kế tàu thủy; tối thiểu 03 (ba) tháng liên tục đối với người có thời gian thực hiện nhiệm vụ thiết kế tàu thủy tại các đơn vị thiết kế tàu thủy tối thiểu 02 (hai) năm liên tục hoặc đăng kiểm viên kiểm tra;

- Đạt yêu cầu đánh giá thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ thẩm định thiết kế.

Người đề nghị công nhận đăng kiểm viên thẩm định thiết kế phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2026/TT-BXD. Riêng đối với đăng kiểm viên tàu biển, đăng kiểm viên tàu biển bậc cao đã được công nhận thực hiện thẩm định thiết kế tàu biển theo quy định của pháp luật và có Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển còn hiệu lực, sau khi đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 43/2026/TT-BXD sẽ được công nhận đăng kiểm viên thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa với phạm vi thực hiện tương ứng với Giấy chứng nhận đăng kiểm viên tàu biển.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 43/2026/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa và nhân viên nghiệp vụ kiểm tra phương tiện thủy nội địa.

Mẫu Giấy đề nghị công nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Họ và tên:
2. Số CCCD:
3. Số điện thoại: E-mail:.....
4. Địa chỉ:
5. Trình độ chuyên môn:
6. Hiện đang là đăng kiểm viên (*):
7. Đơn vị đăng kiểm:
8. Đề nghị Quý Cục công nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa:
 - Hạng đăng kiểm viên:
 - Nội dung đề nghị công nhận:
 -
 -
9. Hồ sơ gửi kèm:
 -
 -

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

() Ghi: đăng kiểm viên tập sự hoặc hạng đăng kiểm viên đang giữ.*

Mẫu Lý lịch đăng kiểm viên:
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH ĐĂNG KIỂM VIÊN

Phần I
TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

Họ và tên: Số CCCD:

Đơn vị công tác:

Chức danh hiện giữ:

Trình độ: + Chuyên môn:

+ Ngoại ngữ:

Quá trình công tác

TT	Chức danh	Chức vụ	Thời gian		Đơn vị công tác
			Từ	Đến	

Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ

Tên	Địa điểm	Nơi đào tạo	Thời gian (từ - đến)	Kết quả

Quá trình thực tập nghiệp vụ đăng kiểm:

TT	Hạng mục	Nơi thực tập	Thời gian (từ - đến)	Người hướng dẫn thực hành

Khen thưởng kỷ luật:

TT	Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật	Cơ quan ra quyết định khen thưởng, kỷ luật

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN

Đối chiếu với tiêu chuẩn của đảng kiểm viên phương tiện thủy nội địa hạng..... tôi tự xác định như sau:

Về phẩm chất đạo đức

Về chuyên môn

Về trình độ ngoại ngữ

Về trình độ nghiệp vụ đảng kiểm.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

**Xác nhận của đơn vị quản lý, sử dụng
người khai lý lịch (*)**

NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

(Ký tên và đóng dấu)

(*): Ghi trong trường hợp người khai lý lịch đang làm việc tại một tổ chức.

Mẫu Biên bản đánh giá thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ đảng kiểm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐÁNH GIÁ THỰC TẾ NĂNG LỰC THỰC HÀNH NGHIỆP VỤ
ĐẢNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Hôm nay, ngày tháng năm, tại:

Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ của đảng kiểm viên phương tiện thủy nội địa, đảng kiểm viên được Cục Đảng kiểm Việt Nam chỉ định gồm:

- Ông Chức vụ:

- Ông Chức vụ:

Đã tiến hành đánh giá thực tế năng lực thực hành nghiệp vụ của ông (bà) hiện là đảng kiểm viên tập sự/phương tiện thủy nội địa, hạng, đề nghị công nhận hạng mục:

- Thân tàu:

.....

- Hệ thống máy tàu:

.....

- Hệ thống điện tàu:

.....

- Thiết bị hàng hải, hàng giang, cứu đắm, vô tuyến điện:

.....

- Sản phẩm công nghiệp:

.....

I. Nội dung đánh giá và kết quả đánh giá

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. Lý do không đạt (nếu có, ghi rõ các lỗi)

.....

.....

.....

.....

.....

III. Yêu cầu sau đánh giá

.....

.....

.....

.....

.....

Việc đánh giá thực tế năng lực đảng viên kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm Biên bản này lập thành 02 bản, ... bản lưu tại đơn vị đăng kiểm, bản gửi về Cục Đăng kiểm Việt Nam./.

**ĐẢNG KIỂM VIÊN
ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ**
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

ĐẢNG KIỂM VIÊN ĐÁNH GIÁ
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Mẫu Báo cáo thực tập nghiệp vụ đăng kiểm:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THỰC TẬP NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Nơi thực tập (*):

Đăng kiểm viên thực tập:

Đăng kiểm viên hướng dẫn:

Tên phương tiện hoặc Sản phẩm công nghiệp/ký hiệu thiết kế:

Loại phương tiện:

Số kiểm soát (**):

Địa điểm:

Thời gian: từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

I- Nội dung thực hiện của đăng kiểm viên thực tập nghiệp vụ

1. Hạng mục kiểm tra/thẩm định (*ghi cụ thể từng hạng mục kiểm tra, bản vẽ, tài liệu thẩm định theo quy định của Quy chuẩn áp dụng*):

.....

2. Tài liệu nghiên cứu:

.....

3. Tóm tắt trình tự kiểm tra/thẩm định:

.....

4. Yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chấp thuận:

.....

.....

5. Ý kiến của đảng kiểm viên thực tập:

.....

.....

.....

II- Đánh giá của đảng kiểm viên hướng dẫn thực hành nghiệp vụ

1. Về am hiểu quy định pháp luật, Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

.....

.....

.....

2. Về thực hiện việc kiểm tra/thẩm định:

.....

.....

.....

3. Về lập hồ sơ kiểm tra/thẩm định:

.....

.....

.....

4. Yêu cầu đảng kiểm viên thực tập cần thực hiện:

.....

.....

.....

Lãnh đạo đơn vị

Đảng kiểm

(Ký tên, đóng dấu)

Đảng kiểm viên

hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đảng kiểm viên

thực tập

(Ký, ghi rõ họ tên)

()*: Ghi tên đơn vị Đảng kiểm.

*(**)*: Ghi trong trường hợp thực tập kiểm tra phương tiện đang khai thác.

Mẫu Giấy chứng nhận đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa:

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KIỂM VIÊN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN:**

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Số CCCD:

Số đăng kiểm viên:

Được công nhận là:

.....

.....

Được thực hiện công việc nêu trong Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này./.

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN (*)
(Ký tên và đóng dấu)

(*) Người có thẩm quyền là Cục trưởng hoặc Phó Cục trưởng được ủy quyền.

Phụ lục
PHẠM VI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐĂNG KIỂM
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

*(Kèm theo Giấy chứng nhận số ngày ... tháng ... năm của
 Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam)*

Đăng kiểm viên đáp ứng tiêu chuẩn thực hiện
 nhiệm vụ đăng kiểm phương tiện thủy nội địa như sau:

1. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho
 phương tiện thủy nội địa

Phạm vi thực hiện:

2. Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cho sản phẩm công nghiệp

Phạm vi thực hiện:

3. Thẩm định hồ sơ thiết kế, tài liệu hướng dẫn

Phạm vi thực hiện:

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN (*)

(Ký tên và đóng dấu)